TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Tình và ông Bùi Bá S

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hà Thị Vân Nga - Thư ký TAND huyện Thạch Hà.

- Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an đóng tại xã Thạch Lưu, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn S**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/5/1969 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Bị cáo đang là phạm nhân chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà; Con ông: Phan Văn K và bà Nguyễn Thị H. Anh, chị, em ruột: Có 8 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị D và 03 con;

* Tiền án: Ngày 02/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", (hiện đang chấp hành án);

* Tiền sự: Không;

* Nhân thân: Ngày 16/3/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", đã được xóa án tích;

Bị cáo bị trích xuất về Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh với thời hạn ba tháng kể từ ngày 08/7/2019.(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Đình H, sinh năm: 1983; Đơn vị công tác: Cán bộ trực Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an; (Có mặt)

2. Anh Phan Xuân T, sinh năm: 1984; Đơn vị công tác: Cán bộ trinh sát Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an; (Có mặt)

3. Anh Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1980; Đơn vị công tác Đội phó đội Y tế Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an; (Có mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lữ Văn H, sinh năm 1970; Phạm nhân cải tạo tại Trại giam Xuân Hà; (Có mặt)

2. Anh Nguyễn Phúc L, sinh năm 1986; Phạm nhân cải tạo tại Trại giam Xuân Hà; (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn S là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại đội 11, phân trại số 01, Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an đóng trên địa bàn xã Thạch Lưu, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo bản án số 62/2018/HSST, ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trong lần được ra thăm gặp người nhà ngày 27/5/2019 thì Phan Văn S đã nói với vợ là Nguyễn Thị D"*Lần sau vào cầm hộ gói thuốc để ở bờ tường trước sân nhà để anh uống đỡ đau*" (Phan Văn S hiện đang bị bệnh U đầu tụy, viêm tụy mãn). Theo lời dặn của S, khi về nhà, Nguyễn Thị D đã tìm thấy gói thuốc nói trên được gói sẵn bằng túi ni lông, D cất vào túi để chờ đến ngày thăm gặp đưa vào cho S. Đến sáng ngày 29/6/2019 thì Nguyễn Thị D chuẩn bị quà và mang theo gói thuốc nói trên rồi đón xe đi vào thăm gặp Phan Văn S. Trong quá trình thăm gặp, S hỏi Nguyễn Thị D "*Có đưa gói thuốc vào cho anh không*" thì D đã lấy gói thuốc trong túi ra cùng với số tiền 3.000.000 đồng đưa cho S. Phan Văn S cất dấu số tiền trên vào thắt lưng quần rồi đi vào phòng vệ sinh cất dấu gói thuốc vào hậu môn nhằm che dấu sự kiểm soát của cán bộ trực trại. Khi hết giờ thăm gặp, Phan Văn S được cán bộ Trại giam kiểm tra người trước khi về buồng giam thì phát hiện ở lưng quần S đang mặc có 3.000.000 đồng tiền mặt. Nghi vấn còn cất dấu vật cấm khác trong người nên Phan Văn S được đưa vào phòng vệ sinh và mời thêm người chứng kiến để kiểm tra vùng hậu môn, lo sợ bị phát hiện nên Phan Văn S đã nhanh chóng lấy gói thuốc dấu trong hậu môn của mình ném qua cửa sổ, thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Theo khai nhận của Phan Văn S thì gói thuốc mà S cất dấu trong hậu môn chính là ma túy (Hê rô in) được S mua ngày 08/3/2018 của một người đàn ông không quen biết khi đang được tại ngoại tại địa phương (ở xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An) với giá 2.000.000 đồng sau đó đưa về cất dấu vào trong vách tường nhà để khi cần lấy ra sử dụng (vì S bị nghiện ma túy) nhưng chưa kịp sử dụng thì phải đi chấp hành án.

Tại bản kết luận giám định số 136/GĐMT-PC09, ngày 01/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất bột nén màu nâu sẫm gửi giám định là ma túy, là Heroine, có khối lượng: 3,5620 gam. (*Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ)*

Với hành vi trên, tại cáo trạng số 30/CT-VKSTH, ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Phan

Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Phan Văn S 36 đến 42 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của bản án trên với phần hình phạt bị cáo S chưa chấp hành của bản án số 62/2018/HSST, ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Phan Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy số lượng Heroin thu giữ là tang vật của vụ án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội D cáo trạng đã truy tố là đúng và không có ý kiến gì tranh luận gì;

Lời nói sau cùng của bị cáo: đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người chứng kiến đều trình bày thống nhất như các bản khai có tại hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra huyện Thạch Hà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì. Vì vậy quyết định và hành vi của cơ quan và những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 09 giờ, ngày 29 tháng 6 năm 2019, tại Trại giam Xuân Hà, Cục C10, Bộ Công an, phạm nhân Phan Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,5620 gam Heroin thì bị phát hiện bắt quả tang, cùng tang vật. Hành vi của bị cáo Phan Văn S đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại khu vực trại giam Xuân Hà.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[3.1] *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành hình phạt của bản án trước nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 BLHS. Ngoài ra bản thân bị cáo hiện đang bị bệnh hiểm nghèo; đồng thời có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Về hình phạt*: Trên cơ sở xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy và đang phải chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà về tội "Tàng trữ trái pháp chất ma túy" lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học, cải tạo rèn luyện để sửa chữa lỗi lầm, nhưng ngược lại, mặc dù chịu sự kiểm soát chặt chẽ của cán bộ trại giam nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội, cho thấy bản tính khó cải tạo, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, cần được xử phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, bản thân đang bị bệnh hiểm nghèo(u đầu tụy), sức khỏe yếu để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tại phiên tòa về mức án áp dụng đối với bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù là phù hợp.

[5] *Về tổng hợp hình phạt*: Bị cáo Phan Văn S đang phải chấp hành hình phạt 02 năm 03 tháng của bản án số 62/2018/HSST, ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An. Tính đến ngày 26/9/2019, bị cáo đã chấp hành được 13 tháng, 26 ngày hình phạt của bản án trên. Thời gian còn lại bị cáo chưa chấp hành là 13 tháng 04 ngày. Do đó, cần áp dụng khoản 2 điều 56 BLHS tổng hợp buộc bị cáo Phan Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số lượng ma túy (Hêrôin) đã tịch thu của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành cần áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy là phù hợp. Đối với 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo S, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã chuyển giao lại cho Trại giam Xuân Hà xử lý theo quy định nên HĐXX miễn xét.

[6] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các vấn đề khác*: Đối với Nguyễn Thị D(vợ của bị cáo) là người đã đưa số ma túy trên cho Phan Văn S, nhưng khi đưa cho S thì chị D hoàn toàn không biết gói thuốc trên là ma túy nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị D. Tại phiên tòa, HĐXX nghiêm khắc nhắc nhở rút kinh nghiệm chung. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Phan Văn S khai nhận, khi đang tại ngoại tại địa phương đã mua số Hêrôin trên từ một người đàn ông nhưng không rõ danh tính, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn S 36 (Ba sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt trên với phần hình phạt còn lại chưa chấp hành của bản án số 62/2018/HSST, ngày 02/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An tình đến ngày 26/9/2019 là 13(Mười ba) tháng, 04(bốn) ngày. Buộc bị cáo Phan Văn S phải chấp hành hình phạt chung là 49(Bốn mươi chín) tháng, 04(Bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy một phong bì thư bên trong có 3,5130gam hêrôin được đựng trong túi ni lông trong suốt (sau khi đã lấy 0,0490 gam mẫu để giám định không hoàn trả lại).(*Tình trạng đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà*).

4.Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Thạch Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nhân